

Số: 979/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Công văn số: 768/BHXH-KT&TN ngày 18/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế năm 2017 đã giao tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2017 như biểu kèm theo;

Điều 2. Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP (Đ/c An);
- Lưu: VT, KGVX (H^TN-60b)



KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

1911
1912
1913



IAO CHỈ TIÊU BẢO PHÚ BHYT NĂM 2017 CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)



TT	Tên đơn vị	Dân số ước tính	Số người tham gia	Tỷ lệ bảo phủ năm 2017 (%)	Ghi chú
1	Thành phố BMT	359.658	287.800	80,02	
2	Huyện Krông Ana	87.092	70.600	81,06	
3	Huyện Ea Kar	152.585	121.000	79,30	
4	Huyện M'Đrăk	71.925	71.700	99,69	
5	Huyện Krông Bông	95.619	85.686	89,61	
6	Huyện Cư M'gar	174.962	122.500	70,02	
7	Huyện Lắk	65.368	60.707	92,87	
8	Huyện Krông Pắc	209.547	163.900	78,22	
9	Huyện Ea H'leo	129.784	106.500	82,06	
10	Huyện Krông Năng	125.972	102.292	81,20	
11	Huyện Krông Búk	63.350	55.400	87,45	
12	Huyện Ea Súp	65.287	61.026	93,47	
13	Huyện Buôn Đôn	64.531	63.727	98,76	
14	Huyện Cư Kuin	105.005	84.100	80,09	
15	TX Buôn Hồ	103.775	72.700	70,06	
Tổng cộng		1.874.459	1.529.639	81,60	

kw